

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **170** /2021/HSST

Ngày: 18/8/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huế.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Bích Thủy và ông Hoàng Trọng Minh Thông.

-Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trang- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Bá Tuấn- Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (60 Nguyễn Huệ, Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 158/2021/HSST ngày 01 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2021/QĐXXST-HS ngày 30/7/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Khoa P, tên gọi khác: Không; sinh ngày 02/3/1996, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Khoa T, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; vợ con: Chưa có;

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ ở với gia đình tại huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế; học hết lớp 12/12 thì theo học tại Trường cao đẳng y tế Huế, năm 2018 ra trường. Tháng 02/2019 tham gia nghĩa vụ quân sự, đến tháng 01/2021 xuất ngũ trở về địa phương, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phong Điền tặng “Giấy khen” ;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Tài N, sinh năm 1999. Nơi cư trú: An Hòa, Hương An, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Lê Thị Thanh T, sinh năm 1983. Nơi cư trú: 160 đường P, phường T, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền trả nợ và tiêu xài nên Nguyễn Khoa P nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của chị Nguyễn Thị Tài N, là bạn làm chung tại quán Bida Minh Đen, ở 156 đường N, phường P, thành phố Huế. Do đó, khoảng 12 giờ 30 ngày 19/3/2021, P lợi dụng chị N sơ hở đã lục túi xách lấy trộm giấy đăng ký xe mô tô. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, P giả vờ hỏi mượn xe mô tô của chị N để ra nhà lấy hồ sơ xin học bằng lái xe ô tô. Chị N đồng ý cho P mượn chiếc xe mô tô hiệu Honda Lead màu đỏ, biển số 75D1-298.15. Sau khi mượn được xe, P chạy thẳng đến tiệm cầm đồ “Tịnh Thắng”, ở tại 60 đường P, phường T, thành phố Huế cầm cố cho chị Lê Thị Thanh T lấy 18.000.000 đồng trả nợ và tiêu xài hết. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, P quay lại bán luôn xe trên cho chị T với giá 20.000.00 đồng.

Vật chứng tạm giữ gồm:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Lead màu đỏ, biển số 75D1-298.15, kèm giấy chứng nhận đăng ký xe.

- 01 **giấy bán xe** và 01 bản sao giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Khoa P.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 80/KL-HĐĐG ngày 24/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Huế xác định: Tại thời điểm bị chiếm đoạt, xe mô tô hiệu Honda Lead màu đỏ, biển số 75D1-298.15, trị giá 25.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Huế trả lại chiếc xe mô tô, kèm giấy chứng nhận đăng ký xe nêu trên cho chị Nguyễn Thị Tài N.

Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 01 **giấy bán xe** và 01 bản sao giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Khoa P để phục vụ xét xử.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Tài N đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Lê Thị Thanh T đã được P bồi thường đầy đủ tiền mua xe nên cũng không có yêu cầu gì thêm.

Đối với chị Lê Thị Thanh T khi nhận cầm cố xe mô tô không biết đó là tài sản do P phạm tội mà có, nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan công an thành phố Huế đã xử phạt vi phạm hành chính chị T 3.500.000 đồng vì có hành vi “Nhận cầm cố tài sản nhưng không có giấy tờ sở hữu”.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Khoa P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 255/CT-VKS ngày 01/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Khoa P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Khoa P từ 09 tháng đến 01 năm tù;

Về xử lý vật chứng: Đối với mô tô hiệu Honda Lead màu đỏ, biển kiểm soát 75D1-298.15 và giấy đăng ký xe, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bị hại là đúng pháp luật, tại phiên tòa không có ai có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Tài N đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Lê Thị Thanh T đã được P bồi thường đầy đủ tiền mua xe cũng không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo thủ tục chung.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Khoa P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/3/2021, tại quán bida Minh Đen, số 156 Nguyễn Huệ, phường Phú Nhuận, thành phố Huế, Nguyễn Khoa P đã lừa đảo chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Tài N 01 xe mô tô Honda Lead màu đỏ, biển số 75D1-298.15 trị giá 25.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Khoa P có ý thức chiếm đoạt tài sản từ trước, sau đó bằng thủ đoạn gian dối để người khác tin tưởng giao tài sản và chiếm đoạt của họ. Tài sản bị cáo chiếm đoạt trong vụ án này có giá trị 25.000.000 đồng, nên đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của

Bộ luật Hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Khoa P là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại, có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự và được Chủ tịch UBND huyện Phong Điền tặng “Giấy khen”, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo nhằm mục đích hưởng lợi bất chính, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Quá trình thực hiện tội phạm có sự chuẩn bị phương thức, thủ đoạn để thực hiện tội phạm như: Trộm giấy đăng ký xe của chị Nguyễn, sau đó giả vờ mượn xe để đem cầm cố; sau khi cầm xe còn tiếp tục quay lại bán xe thể hiện sự nguy hiểm, coi thường pháp luật nên cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự 2 năm, được Chủ tịch UBND huyện Phong Điền tặng Giấy khen, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với mô tô hiệu Honda Lead màu đỏ, biển kiểm soát 75D1-298.15 và giấy đăng ký xe, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bị hại là đúng pháp luật, tại phiên tòa không có ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với chị Lê Thị Thanh T khi nhận cầm cố xe mô tô không biết đó là tài sản do P phạm tội mà có, nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan công an thành phố Huế đã xử phạt vi phạm hành chính chị T 3.500.000 đồng vì có hành vi “ Nhận cầm cố tài sản nhưng không có giấy tờ sở hữu” là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Tài N đã nhận lại tài sản, chị Lê Thị Thanh T đã được bị cáo bồi thường đầy đủ tiền mua xe, đều không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 174; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Khoa P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Khoa P 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Khoa P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TTHuế;
- Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
- Phòng PV06 Công an tỉnh TTHuế;
- Công an thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- THA HS, THA DS;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huế

[6] Về hình phạt: Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo nhằm mục đích hưởng lợi bất chính, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Quá trình thực hiện tội phạm có sự chuẩn bị phương thức, thủ đoạn để thực hiện tội phạm. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự 2 năm, được Chủ tịch UBND huyện Phong Điền tặng Giấy khen, chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

Nhận thấy bị cáo có thể tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà cho bị cáo hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, là phù hợp, đảm bảo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với mô tô hiệu Honda Lead màu đỏ, biển kiểm soát 75D1-298.15 và giấy đăng ký xe, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bị hại là đúng pháp luật, tại phiên tòa không có ai có yêu cầu gincên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với chị Lê Thị Thanh Tịnh khi nhận cầm cố xe mô tô không biết đó là tài sản do Phong phạm tội mà có, nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan công an thành phố Huế đã xử phạt vi phạm hành chính chị Tịnh 3.500.000 đồng vì có hành vi “ Nhận cầm cố tài sản nhưng không có giấy tờ sở hữu” là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Tài Nguyên đã nhận lại tài sản, chị Lê Thị Thanh Tịnh đã được bị cáo bồi thường đầy đủ tiền mua xe, đều không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 174; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Khoa Phong phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Khoa Phong..... tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Khoa Phong cho Ủy ban nhân dân xã Phong Hoà, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Khoa Phong cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Khoa Phong phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Khoa Phong phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

